TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH -TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 35 /2018/ HNGD-ST Ngày:05-7-2018 *V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH-TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Trường

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST-HNGD ngày 14 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 19 /TB- TA ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T – sinh năm 1998

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn N - sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T – trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Hoàng Văn N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Y. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2017 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N uống rượn về đánh và đe doạ giết vợ nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ

đẻ sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn N.

Về nuôi con chung: Chị và anh N có một con chung là Hoàng Đình N ngày 30/12/2017, hiện nay đang ở cùng chị, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không yêu anh N cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn N nhưng anh N không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua bà Lục Thị Ch (mẹ đẻ anh N) và chính quyền địa phương cho thấy anh Hoàng Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ngòi Ngù, xã Bảo Aí, huyện Yên Bình, hiện anh N làm ăn sinh sống tại địa phương và ở cùng với bố mẹ đẻ. Về quan hệ hôn nhân và con chung giữa chị T, anh N đúng như chị T trình bày, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Gia đình anh N và chính quyền địa phương đã nhận và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh N , nhưng anh N không hợp tác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung*:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T về việc ly hôn; giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đình N ngày 30/12/2017, anh N không phải cấp dưỡng ; tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N , xã B , huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 08/9/2017, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã tự hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã được chính quyền địa phương và gia đình anh N xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án anh N không có mặt để hòa giải, thể hiện anh N không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn N .

[2] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn N có một con chung là Hoàng Đình N sinh ngày 30/12/2017. Anh N không có mặt giải quyết tại Tòa án nên trong hồ sơ không có ý kiến của anh N, hiện nay cháu đang ở cùng chị T, chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích cho các cháu, cần giao cháu Hoàng Đình N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Đình N, sinh ngày 30/12/2017. Anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001766 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái(xác nhận chị T đã nộp xong).

Nguyên đơn chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-THADS huyện;
-UBND xã Bảo Aí;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn